

SO SÁNH TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT – HÀN

LƯU THỊ HỒNG VIỆT*

Việt Nam và Hàn Quốc là hai nước có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa, văn học trong đó có văn học dân gian nói chung, truyện cổ tích nói riêng. Bên cạnh những điểm tương đồng, chắc chắn kho tàng truyện cổ tích của Việt Nam và Hàn Quốc cũng có những nét khác biệt làm nên bản sắc độc đáo của mỗi dân tộc.

Thế nhưng cho đến nay, việc giới thiệu truyện cổ tích Việt Nam ở Hàn Quốc và truyện cổ tích Hàn Quốc ở Việt Nam chưa nhiều, việc nghiên cứu so sánh truyện cổ tích của người Việt và người Hàn vẫn còn đang đi những bước đầu tiên. Nhiều phương diện nội dung và nghệ thuật của truyện cổ tích Việt Nam và Hàn Quốc vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu trong bối cảnh giao lưu Việt – Hàn hiện nay. Tiếp tục hướng nghiên cứu chung mà các nhà khoa học đi trước đã khai mở, bài viết này đi vào *So sánh truyện cổ tích người Việt (Việt Nam) và truyện cổ tích người Hàn (Hàn Quốc)*, để thuận tiện trong khi trình bày, tác giả xin được rút gọn là *So sánh truyện cổ tích Việt – Hàn*.

1. Sự tương đồng của truyện cổ tích người Việt và truyện cổ tích người Hàn

1.1. Sự tương đồng về nội dung

Dù ở bất cứ dân tộc, quốc gia nào thì truyện cổ tích vẫn là một trong những thể loại tiêu biểu trong loại hình tự sự dân gian với nội dung chủ yếu là phản ánh sinh hoạt mọi mặt của con người. Truyện cổ tích của

người Việt và người Hàn có rất nhiều điểm tương đồng về nội dung, từ việc giải thích các hiện tượng tự nhiên cho đến sự bảo lưu các giá trị văn hóa như tín ngưỡng, phong tục, lễ hội hoặc các nội dung xã hội – nhân sinh.

+ *Tín ngưỡng, phong tục, lễ hội*

Các truyện cổ tích giải thích các hiện tượng tự nhiên trên cơ sở gạt bỏ dần bản chất thần kỳ, phi thường của tư duy thần thoại nhưng vẫn giữ lại cách suy nghĩ và cảm nhận nguyên thủy. Có rất nhiều loài vật khác nhau được nói tới trong truyện cổ tích của Việt Nam và Hàn Quốc. Nhiều sự tích về các cây cỏ, vật nuôi, vật hoang dã phản ánh một số đặc điểm của loài vật, thể hiện nhận thức của dân gian về thế giới tự nhiên. Vũ trụ đối với người nguyên thủy luôn chứa đựng những bí ẩn và quá to lớn, vì thế con người có nhu cầu khám phá, giải thích thế giới xung quanh và tìm hiểu mối quan hệ của con người với thế giới. Do điều kiện sống và nhu cầu tự nhận thức bằng sự hiểu biết có hạn, bằng thế giới quan thần thoại nên khi giải thích về nguồn gốc loài vật dân gian thường nói tới bất hạnh của con người. Các nhân vật người đã hoá thân thành loài vật và dựa vào tiếng kêu hay nét đặc trưng của loài vật đó mà dân gian gọi là sự tích con nọ, cây kia... Người Việt có truyện cổ tích để giải thích nguồn gốc của các loài vật như truyện *Sự tích chim hút cô*, *Sự tích chim tu hú*, *Sự tích chim quốc*, *Sự tích chim đa đa*,

* Thạc sỹ. Trường Đại học Đà Lạt

Sự tích con nhái, Sự tích con khi, Sự tích cá he, Sự tích con sam, Sự tích con dã tràng, Sự tích con muỗi. Còn người Hàn có truyện *Chim Pul-kuc, Nguồn gốc chim Pơ-khu-ky, Hòn con muỗi.* Do tính chất của thể loại nên khi giải thích về nguồn gốc loài vật cũng như các hiện tượng tự nhiên, dân gian thường đặt trong mối liên quan chặt chẽ với hoạt động của con người.

Dân gian hai nước Việt Nam, Hàn Quốc đều sáng tạo nên những câu chuyện mà qua đó ta thấy được vẻ đẹp tự nhiên của mỗi quốc gia dân tộc với những núi cao, sông rộng, biển lớn. Người Việt có hàng loạt sự tích về núi, đèo, sông, suối, ao, hồ và chỉ cần nhớ tên các truyện cổ tích này là chúng ta sẽ biết được tên núi, tên sông, tên hồ gắn với những vùng miền dân cư người Việt sinh sống. Đó là *Sự tích núi Ngũ-hành, Sự tích đá Vọng-phu, Sự tích đá Bà-rầu, Sự tích hồ Ba-bể, Sự tích đầm Nhất-dạ và bãi Tự nhiên, Sự tích đầm Mực, Sự tích sông Nhà-bè, Tại sao sông Tô-lich và sông Thiên-phù hẹp lại?* Những tác phẩm này đã thể hiện niềm tự hào và tình yêu thiên nhiên đất nước, vẻ đẹp đó hòa quyện với tình cảm con người càng tạo cho cổ tích vẻ đẹp vừa lung linh vừa gần gũi.

Cách lý giải của người Việt về các hiện tượng tự nhiên gắn với vẻ đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc mang tính giáo dục cao, tiêu biểu là các truyện: *Sự tích trâu, cau và voi, Sự tích cây huyết dụ.* Người Hàn có *Sự tích hòn đá Mong Su, Sự tích hòn đá hình con hổ, Sự tích ngọn núi Ok Nan.* Ngoài ra, các hiện tượng như chòm sao Bắc Đẩu, mặt trăng, mặt trời, nước biển mặn cũng được dân gian Hàn Quốc lý giải rất thú vị: *Chuyện bảy anh em chòm sao Bắc Đẩu, Mặt trăng và mặt trời, Tại sao nước biển mặn...*

Có thể nói, lớp truyện tương đối phổ biến mà cả người Việt Nam và Hàn Quốc lưu giữ lại được là những truyện giải thích hiện tượng tự nhiên qua đó con người từ thể hệ này đến thể hệ khác truyền lại cho nhau những hiểu biết về thế giới tự nhiên phong phú, đa dạng. Và từ đó con người tìm ra con đường để chinh phục tự nhiên và sử dụng nó một cách phù hợp, giúp ích cho cuộc sống con người một cách thiết thực.

Dân gian hai nước đều có quan niệm vạn vật hữu linh, vạn vật tương giao bởi cuộc sống luôn gắn bó với thiên nhiên, với muôn loài. Với những rừng núi mênh mông, sông suối dày đặc và biển cả rộng lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho con người tồn tại, phát triển đồng thời các tín ngưỡng dân gian cũng từ đó mà ra đời. Dân gian tin rằng linh hồn không chỉ có trong con người mà còn tồn tại trong các thể lực thiên nhiên và loài vật, đồ vật. Vì thế, trong truyện cổ tích của người Việt và người Hàn đều có những cuộc đối thoại rất sinh động giữa người với các loài vật thể hiện sự hiểu biết, cảm thông, chia sẻ giữa muôn loài với nhau. Người Việt có truyện *Người học trò và con hổ, Tấm Cám, Hai cô gái và cục bướu, Cỗ Ghép...* Người Hàn có truyện *Lời phán xử của thỏ, Cái bướu biết hát, Bò vá, bò vàng, Lời giáo huấn của chim...*

Những tín ngưỡng thờ cây, thờ đá, thờ thần sông, thần núi, thờ động vật cũng có vai trò quan trọng chi phối đến đời sống vật chất và tinh thần của con người. Người Việt đã nói tới tín ngưỡng thờ đá trong truyện *Nguyễn Khoa Đăng*, thờ thần cây như truyện *Sự tích con sam.* Ngoài ra, dân gian còn có niềm tin vào các thần sông bởi sông suối là cơ sở sinh sống của con người. Truyện *Lấy bẫy như Cao Biền dẫy non* tuy nói tới tục

chọn huyết đất tốt nhưng qua đó người Việt cũng muốn nói tới tín ngưỡng thờ thần sông.

Người Việt cũng phần nào tin vào “Trời”, vào Ngọc Hoàng thượng đế (*Nợ như chúa chòem*), hy vọng được trời giúp đỡ mỗi khi gặp khó khăn. Từ những người dân với cuộc sống giản dị, chân thành, mở rộng tấm lòng yêu thương, giúp đỡ mọi người đến những bậc quân vương sống hợp lòng dân, được dân tin yêu cũng là hợp đạo trời sẽ được trời thương và che chở.

Về tín ngưỡng dân gian, ta có thể thấy được phần nào trong kho tàng truyện cổ tích của Hàn Quốc. Thông qua những truyện được giới thiệu trong tập *Truyện cổ Hàn Quốc* chúng ta hiểu thêm về tín ngưỡng thờ thần núi, thờ Hanunim (Ngọc Hoàng thượng đế) của người Hàn. Dân gian tin rằng Hanunim có sức mạnh và quyền lực tối cao, thấu hiểu mọi nỗi khổ, những tấm lòng, những khát khao của con người. Mỗi khi rơi vào cảnh khổ đau, bất hạnh, không lối thoát, người dân thường cầu khẩn Hanunim, mong được cứu giúp, ban thưởng: *Chuyện bảy anh em chòm sao Bắc Đẩu, Mặt trăng và mặt trời, Lúa của trời, Cá chép mùa đông, Cháo giun đất*. Niềm tin của người Hàn vào thần núi đã được phản ánh qua truyện *Món quà của thần núi*.

Cả người Việt và người Hàn đều đề cao chữ hiếu, ca ngợi những tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, ông bà, của thế hệ con cháu đối với tổ tiên, vì thế tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của hai dân tộc Việt Nam và Hàn Quốc vẫn còn được lưu giữ và có vị trí, vai trò quan trọng đến ngày nay. Cùng với tín ngưỡng dân gian, các yếu tố Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo chi phối sự sáng tạo truyện cổ tích và cũng được lưu lại trong kho

tàng cổ tích của cả người Việt lẫn người Hàn.

Mỗi một cộng đồng người, do nền sản xuất hay là do nghề nghiệp sinh sống, sẽ tạo nên những phong tục của cộng đồng người đó. Người Việt và người Hàn đều có những phong tục ăn uống, cúng giỗ, lập đàn cúng tế, phong tục chọn đất tốt, phân chia thừa kế tài sản, kết nghĩa anh em, hôn nhân phụ hệ...

Cùng với phong tục là các lễ hội của dân gian hai nước Việt Nam, Hàn Quốc được phản ánh qua truyện cổ tích, tiêu biểu có hội xuân, hội “vô già” cúng Phật.

+ *Các quan hệ xã hội - nhân sinh*

Gia đình là cơ sở của xã hội phong kiến nông nghiệp Việt Nam cũng như Hàn Quốc. Tình anh em ruột thịt trở thành đối tượng của nhiều truyện dân gian của cả hai nước. Trong truyện cổ tích của người Việt và người Hàn, quan hệ anh em được thể hiện rõ nét qua những mâu thuẫn, xung đột về sự phân chia, thừa kế tài sản khi cha mẹ mất đi (truyện *Cây khế* của người Việt và truyện *Hung Pu và Non Pu* của người Hàn).

Quan hệ giữa mẹ ghẻ - con chồng, giữa mẹ chồng - nàng dâu cũng là một trong những quan hệ gia đình đã được đề cập trong truyện cổ tích của hai nước. Nội dung của các truyện xoay quanh sự đố kỵ, ghen ghét của người di ghẻ đối với con chồng, người mẹ chồng đối với nàng dâu.

Bên cạnh đó dân gian cũng nhấn mạnh mối quan hệ không thể thiếu trong mỗi gia đình, mỗi xã hội đó là tình yêu đôi lứa, tình cảm vợ chồng. Người Việt có truyện *Nàng Xuân Hương*, người Hàn có truyện *Choon Hyang-Huong mùa xuân* đều có nội dung giống nhau nói về tình yêu thủy chung, son sắt của đôi trai tài gái sắc.

Qua đây ta thấy một trong những vấn đề truyện cổ tích hay đề cập đến là mối quan hệ giữa người với người mà nổi bật là những xung đột trong gia đình giữa anh và em, con cái và di ghê theo kiểu người trên kẻ dưới. Mâu thuẫn trong gia đình chủ yếu xoay quanh vấn đề của cái, quyền lực, địa vị. Tác giả dân gian là người bình dân, nghèo khổ, vị trí xã hội thấp kém nên cũng dễ hiểu vì sao họ luôn đứng về những người nghèo, yếu thế. Truyện cổ tích quan tâm đến số phận của nhiều lớp người trong xã hội trước hết là những người nghèo, chịu nhiều thiệt thòi luôn muốn thoát khỏi cái trật tự ràng buộc, tập tục không bình đẳng, vô lý trong gia đình phụ quyền. Sự lên án, tố cáo những nhân vật bề trên, người anh, người mẹ kẻ chính là sự phản kháng lại những bất công, chống lại sự phân biệt đối xử trọng trường khinh thứ, coi trọng con đẻ hơn con chồng... vốn tồn tại trong xã hội phong kiến.

1.2. Sự tương đồng về nghệ thuật

+ Cách đặt tên truyện

Khi sáng tác truyện cổ tích, dân gian hai nước Việt Nam, Hàn Quốc thường đặt tên truyện theo lối đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ. Khi muốn giải thích một hiện tượng tự nhiên nào đó hay những đặc điểm của các loài vật, dân gian lấy ngay tên gọi của các hiện tượng tự nhiên, các đặc điểm loài vật để đặt tên cho truyện cổ tích. Người Việt có các truyện tiêu biểu: *Sự tích chim đa đa*, *Sự tích con sam*, *Sự tích ông đầu rau*, *Sự tích con dã tràng*, *Sự tích hồ Ba-bể*, *Sự tích đá Vọng-phu*, *Gốc tích cái nốt dưới cổ con trâu*, *Sự tích cái chân sau con chó*... Còn đây là các truyện của người Hàn: *Tại sao lợn có mũi ngắn*, *Người được "Khai vị bữa ăn"*, *Bí mật về vẻ ngoài của cóc*, *Tại sao người đàn ông bị*

biến thành con trâu, *Tại sao nước biển mặn*...

Những tấm gương về lòng hiếu thảo, tính thật thà được ngợi ca và trân trọng vì thế tên của các nhân vật chính được lấy để đặt cho các truyện kể: *Tấm Cám*, *Thạch Sanh*, *Nàng Xuân Hương*, *Quan Âm Thị Kính* (người Việt) và các truyện *Shim Ch'ong người con gái hiếu thảo*, *Công chúa Pyonggang và anh ngốc Ondal*, *Choon Hyang-Huong mùa xuân*, *Nàng tiên ốc*, *Chú rẻ cóc* (người Hàn).

Đến với truyện cổ tích Việt - Hàn, chúng ta thấy có nhiều truyện lấy hình dáng bên ngoài của nhân vật, tính cách của nhân vật làm tên truyện. Đó là các truyện *Người lấy cóc*, *Lấy chồng dê*, *Người lấy ếch*, *Nói dối như Cuội*, *Em bé thông minh*, *Gái ngoan dạy chồng*, *Chàng Ngốc được kiện*... của người Việt và truyện *Chàng rẻ cóc*, *Nàng ốc sên*, *Viên quan điên rồ*, *Đôi vợ chồng ương bướng*, *Người vợ thông minh* của người Hàn.

Ngoài ra, dân gian còn lấy những vật quan trọng có quan hệ nhiều với chủ đề và các nhân vật trong truyện cũng được chọn làm tên cho tác phẩm như truyện *Cây tre trăm đốt* (người Việt), *Cây gậy của những con Tokkaebi* (người Hàn).

Tìm hiểu sự tương đồng về cách đặt tên truyện cổ tích của người Việt và người Hàn ta càng thấy sự gần gũi trong quan niệm về thế giới tự nhiên, về xã hội và con người, đặc biệt là về nghệ thuật truyện cổ tích.

+ Các kiểu nhân vật

Nhân vật trong truyện cổ tích của dân gian hai nước rất phong phú, đa dạng, có nhiều kiểu nhân vật khác nhau: quan lại, người giàu, người anh, di ghê, mẹ chồng; người em, nhân vật mồ côi, nhân vật mang lốt, nhân vật người con dâu. Nhân vật thường được chia thành hai tuyến: nhân vật

chính diện và nhân vật phản diện phù hợp với motif và cốt truyện. Các loại nhân vật này khác nhau về cảnh ngộ, phẩm chất, tài năng và kết cục số phận. Truyện cổ tích hấp dẫn người đọc bởi truyện đã chiếu rọi ánh sáng lạc quan tin tưởng vào cuộc sống. Ở đây cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác rất quyết liệt nhưng bao giờ cái thiện cũng chiến thắng. Với đặc điểm dùng hình thức kỳ ảo làm phương thức chuyển tải nội dung, các truyện cổ tích có sức hấp dẫn mọi lứa tuổi, mọi thế hệ. Người đọc sẽ cùng các nhân vật của truyện phiêu diêu trong thế giới vừa hư vừa thực, có cả cái thấp hèn, cái cao thượng, có cả những cái sinh hoạt thường ngày, ân oán, ghen tuông, đố kỵ, lọc lừa.

+ Các kiểu truyện, đặc điểm cốt truyện và yếu tố thần kỳ

Nổi bật trong truyện cổ tích Việt – Hàn là các kiểu truyện: *Cây khế*, *Cô gái lấy chồng hoàng tử*, *Á Chức chàng Nguru*, kiểu truyện về nhân vật mang lột, kiểu truyện về sự thông minh.

Do đặc tính ước lệ và tượng trưng nên cốt truyện của truyện cổ tích hai nước còn khá đơn giản, trong đó con người xuất hiện mang tính phiếm chỉ. Mặc dù vậy, thông qua cốt truyện người ta có thể hình dung được một cách cơ bản nhất con người và xã hội đương thời. Truyện cổ tích của hai dân tộc đều được xây dựng theo một trục thời gian và không gian, có trình tự đầu cuối, trước sau, việc gì xảy ra trước kể trước, việc gì xảy ra sau kể sau. Không gian và thời thời gian quá khứ, không xác định. Cốt truyện của các truyện cổ tích hai nước Việt – Hàn cơ bản đều có đầy đủ các thành phần: trình bày, khai đoạn (thắt nút), phát triển, đỉnh điểm (cao trào) và kết thúc (mở nút). Mở đầu truyện, dân gian dành những lời ngắn gọn để

giới thiệu về nhân vật chính của truyện về thân thế, gia cảnh, tính nết sau đó là một chuỗi những hành động của nhân vật, tiêu biểu có truyện *Nàng Xuân Hương* của người Việt và *Choon Hyang – Hương mùa xuân* của người Hàn.

Trong truyện cổ tích hai nước chúng ta thấy yếu tố thần kỳ góp phần tạo nên giá trị của truyện, tạo cho tác phẩm một vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, vừa hư vừa thực. Lối giải quyết thể hiện thái độ, quan điểm của dân gian qua việc sử dụng yếu tố thần kỳ như truyện *Ai mua hành tôi hay là lọ nước thần* của người Việt, truyện *Cái lọ thần* của người Hàn. Yếu tố thần kỳ thể hiện sự phát triển ở một chừng mực nhất định của tư duy nghệ thuật của dân gian.

+ Những motif chủ yếu

Cùng với yếu tố thần kỳ là các motif đã tạo nên sự hấp dẫn của truyện cổ tích, là thành tố tạo nên các kiểu cốt truyện cổ tích Việt - Hàn. "Các motif giúp người đọc dễ dàng tìm thấy sự tương đồng trong truyện cổ tích hai nước. Chúng tôi chỉ nêu một số motif chủ yếu cùng xuất hiện trong truyện cổ tích người Việt và truyện cổ tích người Hàn: *sự kết hôn, sự trừng phạt, sự tha thứ, và motif về trời*."

2. Sự khác biệt của truyện cổ tích người Việt và truyện cổ tích người Hàn

2.1. Sự khác biệt về nội dung

+ Sự khác biệt về tín ngưỡng, phong tục, lễ hội

Cả người Việt và người Hàn đều tôn tại tín ngưỡng thờ động vật nhưng người Việt thờ thường lòng (*Sự tích đằm Mực*) còn người Hàn có tục thờ hươu và gạc hươu bởi nó là biểu tượng của sự sinh sôi hay sự hồi sinh (*Chàng đốn củi và nàng tiên, Người được "khai vị bữa ăn"*). Truyện cổ tích của

người Việt không đề cập tới tín ngưỡng thờ hươu như truyện của người Hàn.

Người Việt có tín ngưỡng thờ thần nghề như thần nghề đúc đồng được nói tới trong truyện *Khổng Lồ đúc chuông hay là sự tích trâu vàng Hồ Tây* và truyện *Người thợ đúc và anh học nghề*, trong khi tín ngưỡng thờ thần nghề không được người Hàn nhắc tới trong những truyện cổ tích mà chúng tôi nghiên cứu.

Điểm khác biệt trong tín ngưỡng của người Việt và người Hàn còn thể hiện ở chỗ: trong văn hoá Hàn Quốc, tín ngưỡng bản địa Shaman được thể hiện đậm nét. Người dân thờ các thần linh mà trên tất cả là “Hanunim”. Trong 81 truyện cổ tích của người Hàn có tám truyện nói tới tín ngưỡng thờ Hanunim, nhưng trong 201 truyện cổ tích của người Việt chỉ có hai truyện nói về tín ngưỡng này.

Qua các truyện cổ tích của người Việt, chúng ta thấy sự ảnh hưởng của tam giáo Nho, Phật, Đạo được thể hiện rõ nét trong đó nổi bật hơn là Phật giáo, còn ở truyện cổ tích Hàn Quốc, Nho giáo được thể hiện đậm nét hơn, tất nhiên là chỉ trong phạm vi đề tài mà chúng tôi khảo sát.

Người Việt có phong tục ăn trầu thể hiện tình nghĩa thắm thiết giữa người với người, là biểu tượng của tình yêu, sự gắn bó và hoà hợp mà người Hàn không có phong tục này. Trầu cau gắn chặt với phong tục tập quán lâu đời của Việt Nam, gắn với tính cách con người Việt Nam thuỷ chung, nhân nghĩa (*Sự tích trầu, cau và vôi, Tám Cám...*)

Áo mớ ba, cái sống lụa và cái yếm lụa điều cùng với chiếc khăn nhiễu kết hợp với nhau thành một bộ trang phục dự hội thật đẹp, thể hiện sự dịu dàng của các cô gái người Việt đã được nói tới trong truyện *Tám*

Cám. Về đẹp thể hiện trong trang phục này chỉ có ở Việt Nam, mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam, thật khác về đẹp của trang phục Hàn Quốc.

Khác với phong tục làm bánh chưng bánh dày của người Việt vào ngày mừng một tết Nguyên đán, người Hàn dâng cúng tổ tiên món ttok-kuk và cho rằng ăn ttok-kuk có nghĩa “ăn” một năm khác, phong tục này được nói tới trong truyện cổ tích *Tiếng kêu của chim gáy*.

Ngoài ra, văn hóa người Việt còn có sự khác biệt với văn hóa người Hàn thông qua một số phong tục khác. Người Việt có phong tục đúc kim ngư (trầu bằng vàng hay là bằng kim khí) để yểm các núi sông và phong tục này có từ thời Bắc thuộc, đã được phản ánh qua truyện *Khổng Lồ đúc chuông hay là sự tích trâu vàng Hồ Tây*. Đối với người Hàn, qua một số tài liệu về văn hóa, đất nước, con người Hàn Quốc... Các tác giả có nói về phong tục đúc chuông đồng có từ thời Tam quốc nhưng các truyện cổ tích mà chúng tôi nghiên cứu cũng không nói tới nghề đúc đồng truyền thống này.

Lễ hội Việt Nam khá phong phú được phản ánh rõ nét trong các truyện cổ tích. Điểm khác biệt về lễ hội của người Việt và người Hàn thông qua các truyện cổ tích mà chúng ta dễ dàng nhận thấy nhất đó là lễ hội được cổ tích người Việt phản ánh rõ nét hơn, đề cập tới nhiều lễ hội hơn, truyện cổ tích Hàn Quốc rất ít nói tới văn hóa lễ hội mặc dù người Hàn cũng có rất nhiều lễ hội gắn với đời sống tinh thần nhân dân. Lễ hội của người Việt mang dấu ấn của tín ngưỡng tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo đậm nét hơn người Hàn. Qua lễ hội mà chúng ta thấy được nét đẹp riêng trong văn hóa Việt Nam, Hàn Quốc.

+ Sự khác biệt về quan hệ gia đình và xã hội

Qua những truyện cổ tích, mối quan hệ gắn bó tràn đầy tình yêu thương giữa mẹ chồng và nàng dâu được người Hàn phản ánh rõ nét, sinh động qua các truyện *Lúa của trời*, *Cháo giun đất*. Nhưng trong 201 truyện cổ tích của người Việt được giới thiệu ở *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* thì chỉ có truyện *Quan Âm Thị Kính* nói về sự bất hòa giữa mẹ chồng và nàng dâu còn quan hệ tốt đẹp, hai chiều thì không được nhấn mạnh, không được phản ánh rõ như các truyện cổ tích của người Hàn.

Sáng tạo truyện cổ tích, người Việt không tập trung xây dựng những nhân vật người con hy sinh thân mình để cứu cha như các truyện của người Hàn mà chủ yếu phê phán sự xấu xa của những người con bất hiếu, từ đó khuyên răn con người sống đúng với đạo làm con, những thành viên đi ngược với đạo lý của tình mẫu tử sẽ bị dân gian lên án mạnh mẽ và phải nhận những hình phạt nặng nề. Tiêu biểu có các truyện *Sự tích khăn tang*, *Cha mẹ nuôi con bẻ hồ lai láng*, *con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày*, *Đứa con trời đánh hay là truyện tiếc gà chôn mẹ*. Khi cái ác xen vào cuộc sống gia đình sẽ phá vỡ mối quan hệ thân tình, ruột thịt, gia đình bị xáo trộn ảnh hưởng tới xã hội, khiến xã hội càng thêm rối ren, phức tạp.

Nếu như người Việt xây dựng những nhân vật điển hình của sự bất hiếu với cha mẹ thì người Hàn lại quan tâm đến sự hiếu thảo của con cái. Từ đó, quan hệ cha con mang đậm nghĩa tình và cảm động sâu sắc được nói tới trong truyện *Shim Ch'ong người con gái hiếu thảo*, *Cá chép mùa đông*.

Truyện cổ tích của người Việt cũng lấy đạo đức và tình cảm làm chính yếu nhưng

qua những mối quan hệ trong gia đình nhất là quan hệ cha mẹ và con cái thì yếu tố đạo đức và những quan niệm Nho giáo chi phối đến quan hệ đó ở trong gia đình của người Việt không sâu đậm như đối với các gia đình người Hàn.

Qua truyện cổ tích, chúng ta thấy quan hệ giữa anh và em trong gia đình người Việt diễn ra gay gắt và khắc nghiệt hơn quan hệ anh em trong gia đình người Hàn. Người Việt có quan niệm: cái thiện và cái ác khó có thể dung hòa, nó luôn tồn tại và đối lập với nhau nhưng cái ác sẽ bị tiêu diệt. Truyện *Cây khế* của người Việt nhấn mạnh đến việc “khuyến thiện trừng ác” cái thiện luôn được hưởng những điều tốt đẹp nhất còn cái ác sẽ bị tiêu diệt tận gốc còn truyện *Hưng Pu và Non Pu* của người Hàn thì lại giáo dục con người lòng vị tha, biết nhận lỗi, sửa lỗi, cần điều hoà mối quan hệ trong gia đình. Trong truyện cổ tích của người Hàn, mối quan hệ anh em luôn được phát triển theo chiều hướng tích cực thể hiện sự điều hoà các mối quan hệ trong gia đình cũng như trong xã hội.

Ngoài ra, mâu thuẫn giữa người vợ và người chồng, giữa nông dân với địa chủ, nhà giàu được phản ánh trong những truyện của người Việt rõ nét và gay gắt hơn trong các truyện của người Hàn.

2.2. Sự khác biệt về nghệ thuật

Trong những truyện cùng kiểu (type) truyện, nhân vật được người Việt và người Hàn xây dựng mang những nét khác biệt về cách gọi tên nhân vật, giới tính của nhân vật, thân phận, địa vị của nhân vật, hành động và tính cách nhân vật, tiêu biểu có truyện *Sự tích chim đa đa*, *Nàng Xuân Hương*, *Á Chửc chàng Nguru* (người Việt) và *Chim Pul-kuc*, *Choon Hyang – Hương mùa xuân*, *Kyon-u*

người chẵn gia súc và Chik-nyo người thợ dệt (người Hàn).

Một số truyện của người Việt, thời gian được miêu tả dài hơn với nhiều sự việc, diễn biến và nhân vật cũng hoạt động trong một không gian rộng hơn so với không gian và thời gian trong các truyện của người Hàn. Truyện *Thạch Sanh*, *Tám Cám* là hai truyện tiêu biểu của người Việt có không gian rộng, thời gian trải dài cho nên truyện có nhiều sự kiện, biến cố xảy ra đối với nhân vật.

Trong truyện của người Việt, nhân vật hóa thân phải nhờ đến sức mạnh siêu nhiên của nhân vật siêu thực như Ngọc Hoàng, thần tiên, Đức Phật Bồ Tát, linh hồn linh thiêng của người chết thì các nhân vật trong truyện của người Hàn vì linh hồn mang hận nên tự mình hóa thân, không có sự can thiệp của các lực lượng siêu nhiên.

Yếu tố thần kỳ trong các truyện của người Việt còn thể hiện qua việc xây dựng nhân vật mang những đặc điểm kỳ lạ: nhân vật có chín nốt ruồi đỏ (*Vua Heo*), đặc điểm ấy giúp cho nhân vật có sức khỏe, tài năng hơn người. Nhưng hầu như các truyện cổ tích của người Hàn mà chúng tôi nghiên cứu không có truyện nào xây dựng nhân vật với những đặc điểm mang tính thần kỳ như một số nhân vật trong truyện cổ tích của người Việt. Truyện *Người bán muối rong và con ma xương cẳng chân*, *Cô gái cáo*, *Mặt trăng và mặt trời* của người Hàn có những chi tiết khác hẳn với trí tưởng tượng của người Việt.

Kết thúc truyện, người Việt thường nhấn mạnh: cái thiện được hưởng mọi điều tốt đẹp còn cái ác sẽ bị trừng trị thích đáng hay cái ác dù được tha thứ thì nó cũng không thể tồn tại được trong cuộc sống, nó phải chấp nhận kết cục bi thảm tương ứng với những việc làm, hành động gây ra. Truyện cổ tích của

người Hàn lại có một hướng kết thúc bằng sự khoan nhượng, sự tồn tại và chung sống của hai tuyến nhân vật đối lập. Những nhân vật tham lam, gian ác cuối cùng nhận ra lỗi lầm, biết hối hận và có điều kiện sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành một thành viên của cộng đồng, sống tốt hơn và được mọi người yêu mến, gắn bó, chia sẻ...

+ Các motif chủ yếu

Các motif trong truyện cổ tích hai nước rất phong phú, đa dạng. Có những motif chỉ có ở truyện cổ tích của người Việt mà không có trong truyện cổ tích của người Hàn như motif *trầu cau*, *người câm*, *chàng trai khoẻ*. Bên cạnh đó, cũng có những motif cùng xuất hiện trong truyện cổ tích hai dân tộc nhưng chúng lại mang nét khác nhau về tần số xuất hiện, nguyên nhân, ý nghĩa và hình thức biểu hiện, tiêu biểu có motif *diệt yêu quái*, *chàng ngốc*.

3. Nguyên nhân, ý nghĩa của sự tương đồng, khác biệt

Trước hết hai nước Việt Nam, Hàn Quốc cùng nằm trong vùng văn hoá Đông Á, cùng ảnh hưởng một nguồn văn hóa chung – văn hóa Trung Hoa – là lý do thứ nhất tạo nên những điểm tương đồng về nội dung và nghệ thuật của văn học dân gian nói chung, truyện cổ tích nói riêng.

Người Việt và người Hàn mang tính cách, phẩm chất chung của người phương Đông, sống coi trọng tình nghĩa, xã hội cũng được xem như một gia đình mở rộng, với một chế độ phong kiến ở phương Đông tồn tại hàng nghìn năm trong lịch sử. Do đó, Việt Nam và Hàn Quốc có những hoàn cảnh xã hội như nhau, cùng tồn tại chế độ xã hội phong kiến, con người cá nhân trở nên nhỏ bé trước gia đình, dòng họ, làng xã, quốc gia. Đó có

thể là nguyên nhân thứ hai của sự tương đồng văn học dân gian, trong đó có cổ tích.

Bên cạnh đó, cả hai nước cùng tồn tại và phát triển theo phương thức sản xuất châu Á, sống trong điều kiện tự nhiên ưu ái và có quan niệm: thiên – địa – nhân hợp nhất. Việt Nam và Hàn Quốc ngoài sự ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo còn chịu sự ảnh hưởng của Phật giáo và Đạo giáo. Việt Nam và Hàn Quốc nhiều thời kỳ bị dày dầy xéo bởi nạn ngoại xâm. Những yếu tố địa lý, lịch sử, kinh tế, tôn giáo cũng góp phần làm nên điểm tương đồng văn học dân gian, trong đó có cổ tích của hai nước.

Trong lịch sử, có sự kiện đã trở thành nền tảng cho sự giao lưu văn hoá Việt – Hàn từ xa xưa, đó là sự kiện năm 1226, Hoàng tử Lý Long Tường là con thứ của vua Lý Anh Tông đã cùng gia tộc vượt biển và trôi dạt đến quận Khang Linh, trở thành người đặt nền móng cho mối giao lưu văn hóa Việt Nam – Hàn Quốc. Sự giao lưu trong quá khứ giữa hai dân tộc chắc cũng ít nhiều đem lại sự tương đồng dù chưa có điều kiện kiểm chứng một cách chắc chắn. Ngoài ra, còn có sự tương đồng ngẫu nhiên mà không phải do giao lưu hay do cùng ảnh hưởng của nguồn văn hóa chung.

Tìm hiểu sự tương đồng của truyện cổ tích Việt – Hàn cũng là tìm hiểu về văn hóa của nước bạn (Hàn Quốc) để từ đó thấy được sự giao thoa giữa hai nền văn hóa. Sự giao thoa này làm cho con người hai nước gần nhau hơn, hiểu nhau hơn. Đây là nền tảng, cơ sở cho mối quan hệ của hai nước phát triển hơn nữa theo hướng tích cực. Ngày nay, nhu cầu giao lưu, tiếp xúc giữa nhân dân hai nước trên nhiều lĩnh vực càng ngày càng tăng do đó rất cần có sự trao đổi cả con người lẫn trí tuệ. Và Việt Nam muốn có sự

hợp tác bền vững với Hàn Quốc thì sự hiểu biết sâu sắc về truyền thống văn hóa của người Hàn là điều cần thiết, từ đó Việt Nam và Hàn Quốc sẽ có sự hợp tác hữu hiệu trong tầm nhìn xa trông rộng cùng với tinh thần phối hợp chân thành, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau để thúc đẩy mỗi nước phát triển phù hợp với xu thế chung của thời đại.

Văn hóa của người Việt mang nhiều tính chất *tĩnh* còn văn hóa của người Hàn mang nhiều chất *động* hơn là *tĩnh*. Trong tính cách người Việt, nổi bật là tính cộng đồng làng xã và tính dân chủ nhưng văn hóa Hàn Quốc lại mang nét đặc trưng với *chủ nghĩa gia đình*.

Những hoàn cảnh lịch sử và xã hội với những biến động có sự khác nhau, trên con đường di chuyển qua không gian và thời gian, những truyện cổ tích đã thu hút thêm những sự kiện mới để bổ sung vào làm cho chúng ngày càng hoàn chỉnh, phong phú và đa dạng. Trong quá trình lưu truyền, hiện thực xã hội phong kiến đã tác động không ít đến nội dung cốt truyện, làm cho truyện cổ tích của người Việt và người Hàn có sự thay đổi, khác nhau về cốt truyện, thêm hoặc bớt một số motif. Ngoài ra, những khác biệt về văn hóa vật chất và tinh thần cũng góp phần tạo nên sự khác biệt về những motif thuộc về biểu tượng văn hóa.

Ngoài ra, văn hóa Việt Nam cổ truyền cơ bản thuộc phạm trù văn hóa Đông Nam Á, văn hóa truyền thống Hàn Quốc thuộc phạm trù văn hóa Đông Bắc Á.

Những khác biệt này tạo nên bản sắc riêng của văn hóa mỗi nước. Người Việt có thể học hỏi tinh hoa văn hoá người Hàn và người Hàn có thể học hỏi tinh hoa văn hóa của người Việt để giải quyết những vấn đề riêng của mình. Tính cách dân tộc cùng với nhu cầu thương thức và sáng tạo của hai dân

tộc được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau để hướng tới những giá trị nghệ thuật. Hiểu sâu, hiểu thấu những giá trị đích thực của văn học dân gian của người Việt, chúng ta càng thêm tự hào về con người Việt Nam với bản lĩnh riêng, cá tính, đặc tính sáng tạo thích hợp riêng không giống, không thể hòa trộn, nhầm lẫn với các nền văn hóa khác.

Kết luận

Tuy việc nghiên cứu so sánh truyện cổ tích Việt – Hàn mới ở mức độ ban đầu nhưng có thể tạm kết một số vấn đề sơ bộ như sau:

1. Về phương diện nội dung, truyện cổ tích của người Việt và người Hàn đều lưu giữ những nét đẹp về văn hóa, phản ánh rõ những tín ngưỡng, phong tục, những lễ hội và đời sống vật chất của dân gian hai nước. Truyện cổ tích hai nước mang tính giáo dục cao và được thể hiện một cách rõ nét, sinh động. Khi giải thích thiên nhiên, tác giả dân gian bao giờ cũng lồng vào trong đó nội dung xã hội – nhân sinh. Các quan hệ trong gia đình, xã hội cũng được phản ánh rất sinh động, rõ nét như một nội dung cơ bản của thể loại cổ tích. Quan hệ ấy thật đa dạng và phức tạp bao gồm quan hệ vua tôi, cha con, chồng vợ, bạn bè, anh em, thầy trò, quan hệ giữa mẹ chồng – nàng dâu, địa chủ – nông dân gắn liền với sự đối lập giữa giàu nghèo, xấu tốt, thiện ác.

2. Về khía cạnh nghệ thuật, khi sáng tạo truyện cổ tích, cả người Việt và người Hàn luôn đặt tên truyện mang tính dễ nhớ, dễ hiểu và đơn giản. Khi xây dựng nhân vật thì chú trọng đến hành động nhân vật, coi nhẹ nội tâm và ngoại hình của nhân vật. Thế giới nhân vật với nhiều kiểu nhân vật khác nhau,

mỗi kiểu nhân vật bên cạnh những đặc điểm chung còn có những đặc điểm riêng thể hiện sự sáng tạo tài tình của người xưa, đem tới nhiều bất ngờ, cảm xúc cho người nghe, người đọc. Cốt truyện đơn tuyến, các hệ thống sự kiện được kể lại gọn gàng, đơn giản về số lượng, tập trung vào hành động, tính cách của nhân vật. Cốt truyện được cấu tạo bằng chuỗi hành động của các nhân vật và thường có mở đầu, diễn biến, kết thúc. Thời gian và không gian ít liên quan đến tính cách nhân vật. Yếu tố thần kỳ trong truyện cổ tích đóng vai trò một thủ pháp quan trọng hỗ trợ nhân vật chính và thúc đẩy cho cốt truyện phát triển. Nhiều motif cùng xuất hiện trong truyện cổ tích hai nước, là sản phẩm của trí tưởng tượng, của sự quan sát cuộc sống xã hội, làm nổi bật đặc trưng của thể loại truyện cổ tích nói riêng, truyện cổ dân gian nói chung.

3. Mặc dù truyện cổ tích Việt Nam, Hàn Quốc có nhiều nét tương đồng về nội dung song vẫn có những khác biệt. Sự khác biệt đó được thể hiện qua những tín ngưỡng, phong tục, lễ hội mang bản sắc riêng của mỗi dân tộc. Có tín ngưỡng, phong tục, lễ hội chỉ có trong đời sống tinh thần của người Việt mà không có trong đời sống tinh thần của người Hàn. Đồng thời các yếu tố văn hóa với những vị trí, ý nghĩa khác nhau, mang sắc thái đậm nhạt khác nhau ở mỗi nước đã góp phần tạo nên những quan hệ gia đình, xã hội mang nhiều nét khác biệt.

4. So sánh truyện cổ tích người Việt với truyện cổ tích người Hàn, chúng ta thấy được nét riêng trong nghệ thuật của truyện cổ tích hai nước về xây dựng nhân vật, thời gian và không gian, yếu tố thần kỳ, kết thúc

truyện và các motif. Luân hồi và số mệnh cùng với yếu tố thần kỳ thường được sử dụng, là những phương tiện nghệ thuật hữu hiệu để người Việt mở rộng không gian và thời gian truyện kể, hỗ trợ nhân vật và giúp cho cốt truyện phát triển đến kết thúc có hậu. Trong kết thúc ấy, người Việt thường có sự thường phạt rạch ròi, không có sự khoan nhượng và chung sống hòa thuận của hai tuyến nhân vật đối lập như trong truyện của người Hàn.

5. Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều thuận lợi để thiết lập, phát triển mối quan hệ, sự giao lưu học hỏi lẫn nhau bởi có những tương đồng trong văn hoá của hai nước. Sự tương đồng ấy có cội nguồn sâu xa được hình thành suốt hàng ngàn năm và có sự bền vững lâu dài, là cơ sở vững chắc tạo dựng mối quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc phát triển nhanh chóng. Sự tương đồng và khác biệt trong sự phát triển văn hóa và văn học của hai dân tộc đã khiến cho mối quan hệ hai nước có ý nghĩa đặc biệt, tạo cơ sở cho những cuộc giao lưu trong tương lai.

Trong bối cảnh quốc tế và tình hình khu vực có nhiều biến đổi, các mối quan hệ ngày càng rộng mở, xu hướng toàn cầu hóa mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế trở thành trào lưu chung cho thế giới. Việt Nam, Hàn Quốc đều hòa mình vào dòng chảy chung của thời đại, mang lại cho đất nước sự phát triển, phồn thịnh hơn.

Qua so sánh truyện cổ tích của người Việt và truyện cổ tích của người Hàn (qua tài liệu dịch), mặc dù chưa thể khái quát hết các đặc điểm của cổ tích hai dân tộc này, nhưng bước đầu tác giả cũng đã chỉ ra những tương

đồng và khác biệt chủ yếu của kho tàng truyện cổ tích người Việt và người Hàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Long Châu (2000), *Tìm hiểu văn hoá Hàn Quốc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Đồng Chi (2000), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, I, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Đồng Chi (2000), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, II, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Trịnh Huy Hoá (biên dịch) (2004), *Đối thoại với các nền văn hoá Triều Tiên*, Nxb Trẻ, TP.Hồ Chí Minh.
5. Đại học Quốc gia Hà Nội-Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Khoa Đông Phương học (2006), *Tập hợp các bài giảng chuyên đề Hàn Quốc học*, Hà Nội.
6. Đinh Gia Khánh (chủ biên) (2001), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Jeon Hye Kyung (2005), *Nghiên cứu so sánh truyện cổ Hàn Quốc và Việt Nam thông qua tìm hiểu sự tích động vật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Đặng Văn Lung (chủ biên) (1998), *Truyện cổ Hàn Quốc*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
9. Đặng Văn Lung (2002), *Tiếp cận văn hoá Hàn Quốc*, Nxb Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.
10. Nhiều tác giả (1999), *Hàn Quốc xin chào bạn (HELLO from KOREA)*, Cục Thông tin Hàn Quốc xuất bản, Seoul.
11. Lê Hồng Phong (2001), *Văn học dân gian Việt Nam (Bài giảng tóm tắt)*, (lưu hành nội bộ), Trường Đại học Đà Lạt.
12. Cơ quan Thông tin Hải ngoại Hàn Quốc (2003), *Hàn Quốc đất nước - con người*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
13. Nguyễn Bá Thành (1996), *Tương đồng văn hoá Việt Nam – Hàn Quốc*, Nxb Văn hoá-Thông tin, Hà Nội.